

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐL
TỈNH LÂM ĐỒNG**

Bản án số: 99/2023/HS-ST

Ngày: 09 - 6 - 2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐL - TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệu Nga

Các Hội thẩm nhân dân: + Bà Mai Lương Anh
+ Bà Đỗ Thị Thu Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng.

- Đ diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Đinh Đăng Ng - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 108/2023/TLST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 110/2023/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 5 năm 2023 đối với:

1. Họ và tên: **Lê Trạc H.** Tên gọi khác: Không- Sinh ngày: 14/3/2001 tại Gia Lai.Q tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. HKTT: Thôn Đoàn Kết, xã Chư Đăng Y, huyện Chư P, tỉnh G. Chỗ ở hiện nay: 07 Gio A, Phường b, thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng. Học vấn: 09/12. Nghề nghiệp: Tự do. Con ông: Không rõ. Con bà: Lê Thị Nh - Sinh năm: 1982.Trú tại: Thôn Đoàn K, xã Chư Đăng Y, huyện Chư P, tỉnh Gia Lai. Bị cáo là con duy nhất trong gia đình. Vợ: Nguyễn Thị Thu H - Sinh năm: 2000. Bị cáo có một người con - sinh năm 2022.

Tiền án: Ngày 11/12/2020, Lê Trạc H bị Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt 12 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản, theo Bản án số 512/2020/HSST. Đến ngày 13/5/2021, H đã đóng án phí hình sự; ngày 02/9/2021, H đã chấp hành xong hình phạt tù.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 18/01/2018, Lê Trạc H bị Tòa án nhân dân thành phố Pl, tỉnh Gia Lai xử phạt 06 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng về tội: Trộm cắp tài sản, theo Bản án số 181/2018/HSST. Đến ngày 26/6/2018 H đã đóng án phí hình sự. Ngày 24/01/2019, Lê Trạc H bị Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xử phạt 12 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản, theo Bản án số 135/2018/HSST. Đến ngày 25/4/2020, H đã chấp hành xong hình phạt tù và đã đóng án phí hình sự.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 15/11/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an tỉnh phố ĐL.

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn C**- Tên gọi khác: Không. Sinh ngày: 12/10/1987 tại Quảng B. Q tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. HKTT: 34/3B KP2, Phường Long B, thành phố Biên H, tỉnh Đồng Nai. Học vấn: 11/12. Nghề nghiệp: Tự do. Con ông: Nguyễn Văn K - Sinh năm: 1958 (Đã chết). Con bà: Nguyễn Thị H - Sinh năm: 1969. Trú tại: Ngõ Quyền, Phường Bảo Vinh B, thành phố Long Kh, tỉnh Đồng Nai. Gia đình có 04 anh em ruột, lớn nhất sinh năm 1981, nhỏ nhất sinh năm 1991, bị cáo là con thứ hai trong gia đình.

Tiền án:

- Ngày 15/9/2006, Nguyễn Văn C bị Tòa án nhân dân thành phố Biên H, tỉnh Đồng N xử phạt 06 năm tù về tội: Cướp tài sản, theo Bản án số 616/2006/HSST. Đến ngày 08/8/2007, C đã đóng án phí hình sự; ngày 01/9/2010, C đã chấp hành xong hình phạt tù.

- Ngày 18/7/2013, Nguyễn Văn C bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 07 năm tù về tội: Trộm cắp tài sản, theo Bản án số 195/2013/HSPT. Đến ngày 31/10/2017, C đã chấp hành xong hình phạt tù nhưng đến nay C chưa đóng án phí và chưa bồi thường dân sự.

- Ngày 20/11/2018, Nguyễn Văn C bị Tòa án nhân dân thành phố Biên H, tỉnh Đồng Nai xử phạt 03 năm tù về tội: Trộm cắp tài sản, theo Bản án số 440/2018/HSST. Đến ngày 15/7/2020, bị cáo C đã đóng án phí; ngày 06/8/2021, C đã chấp hành xong hình phạt tù nhưng đến nay C chưa bồi thường dân sự.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 17/11/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an tỉnh phố ĐL.

3. Họ và tên: **Nguyễn Thành Đ** -Tên gọi khác: Không. Sinh ngày: 20/10/2000 tại Gia Lai. Q tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Thiên chúa. HKTT: Thôn 1, Tân S, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Chỗ ở hiện nay: 44 Đa M, Phường B, thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng. Học vấn: 08/12. Nghề nghiệp: Tự do. Con ông: Nguyễn Thành S - Sinh năm: 1968. Con bà: Nguyễn Thị Kim L – Sinh năm: 1972. Cùng trú tại: Thôn 1, T, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Gia đình có 04 anh chị em ruột, lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất là bị cáo.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 16/11/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an tỉnh phố ĐL.

4. Họ và tên: **Nguyễn Thành Đ**-Tên gọi khác: Bì. Sinh ngày: 30/9/1999 tại Ninh Thuận. Q tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Thiên chúa. HKTT: Thôn Gò Đèn, xã Tân H, huyện Ninh H, tỉnh Ninh Thuận. Học vấn: 11/12. Nghề nghiệp: Thợ cắt tóc. Con ông: Nguyễn Văn L (Đã chết). Con bà: Nguyễn Thị Mỹ Kh - Sinh năm: 1972. Trú tại: Thôn Gò Đ, xã Tân, huyện N, tỉnh Ninh Th. Gia

đình có 03 chị em ruột, lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm 2004, bị cáo là con thứ hai trong gia đình.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 16/11/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an tỉnh phố ĐL.

5. Họ và tên: **Lê Trạc Ng** - Tên gọi khác: Không. Sinh ngày: 13/02/1994 tại Thanh Hóa. Q tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Thiên chúa. HKTT: Thôn Đoàn K, xã Chư Đăng Y, huyện Chư P, tỉnh Gia Lai. Chỗ ở hiện nay: 07 Gio A, Phường 5, thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng. Học vấn: 09/12. Nghề nghiệp: Thợ sắt. Con ông: Lê Trạc Th (Đã chết). Con bà: Nguyễn Thị Nh - Sinh năm: 1960. Trú tại: Thôn Đoàn K, xã Chư Đăng Y, huyện Chư P, tỉnh Gia L. Gia đình có 05 anh chị em ruột, lớn nhất sinh năm 1980, nhỏ nhất là bị cáo. Vợ: Lê Thị Ng - Sinh năm: 2002.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 14/11/2022, đến ngày 14/02/2023 thì được thay đổi biện pháp ngăn chặn bảo lãnh. Hiện đang tại ngoại tại 07 Gio An, phường 5, thành phố ĐL.

Bị hại:

1/ Anh Lê Văn Ngh, sinh năm: 1996; Địa chỉ: Số 2/D20 Mê L, Phường A, ĐL, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

2/ Anh Nguyễn H V, sinh năm: 1992, Địa chỉ: 80 Mai Anh Đào, Phường 8, ĐL, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

3/ Anh Trần Đặng Thanh T, sinh năm: 2003, Địa chỉ: Tân S, Ninh S, Ninh Thuận. Vắng mặt.

4/ Bà Lê Thị H, sinh năm: 1963, Địa chỉ: Tổ 4, Xuân S, xã Xuân T, ĐL, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

5/ Anh Nguyễn Trọng T, sinh năm: 2001, Địa chỉ: Số 75/2 L, Phường S, ĐL, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

6/ Chị Bon Đình Cil Th, sinh năm: 2001, Địa chỉ: Tổ 1, Măng L, Phường B, ĐL, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

7/ Anh Nguyễn Hữu S, sinh năm: 1995, Địa chỉ: Số 27D Lê Hồng Ph, Phường C, ĐL, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

8/ Ông Đỗ Minh Ng, sinh năm: 1979, Địa chỉ: Tổ A, Đa Th, Xuân Th, ĐL, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

9/ Chị Trương Thị Kim Ph, sinh năm: 1993, Địa chỉ: Số 60 Tô Vĩnh D, Phường N, ĐL, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

10/ Ông Khổng Cao Thành T, sinh năm: 1989, Địa chỉ: Số 11/6 Lữ G, Phường B, ĐL, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

11/ Ông Phan Khắc T, sinh năm: 1970, Địa chỉ: 60 Kim Đ, Phường B, ĐL, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

12/ Chị H Thị A, sinh năm: 2000, Địa chỉ: 2/7 Quang Tr, Phường , ĐL, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

13/ Ông Nguyễn Xuân H, sinh năm: 1974, Địa chỉ: 64 Tăng Bạt H, Phường V, ĐL, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

14/ Bà Lê Thị Thu H, sinh năm: 1976, Địa chỉ: 48 Khe S, Phường 10, ĐL, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

15/ Bà Hàng Thị Th, sinh năm: 1965, Địa chỉ: 47/3 Xuân A, Phường A, ĐL, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

16/ Anh Tô Tiền D, sinh năm: 2004, Địa chỉ: 09 Tổ H, huyện Lạc D, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

17/ Chị Lê Thị Minh Th, sinh năm: 1995, Địa chỉ: 24A Tổ 4, Thái Phiên, Phường N, ĐL, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

18/ Anh Nguyễn Văn L, sinh năm: 2006, Địa chỉ: Tổ 3, thôn Đa L, xã Xuân Th, ĐL, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

Người làm chứng: Anh Nguyễn Q A, sinh năm: 1992; địa chỉ: tổ 2, xã Lộc Ch thành phố Bảo L, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Trạc H và Nguyễn Văn Clà hai đối tượng đã có tiền án về tội: Trộm cắp tài sản, quen biết nhau khi chấp hành án tại Trại Giam Z30A. Sau khi chấp hành án xong, H và C đều không có việc làm ổn định. Đến đầu tháng 10/2022, C đi từ thành phố Biên Hoà, Đồng Nai lên ĐL tìm việc làm và ở tại phòng trọ của H, địa chỉ: 07 Gio An, Phường 5, ĐL. Tại đây, C rủ H trộm cắp xe mô tô trên địa bàn thành phố ĐL để bán lấy tiền tiêu xài thì H đồng ý. Thực hiện ý định, C về thành phố Long KhÁ, tỉnh Đồng Nai mua 02 biển số 59F1-920.19 và 60B5-08907 tại một tiệm bán sắt vụn (C không nhớ rõ địa chỉ) nhằm mục đích sẽ thay các biển số này vào các xe mô tô vừa lấy trộm để không bị cơ quan công an phát hiện. Đồng thời, C mua sắt về mài thành 01 vam phá khoá dùng để phá khoá xe mô tô. Từ ngày 05/10/2022 đến ngày 14/11/2022, Lê Trạc H và Nguyễn Văn C đã thực hiện các vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố ĐL, cụ thể như sau:

Vụ 1: Vào tối ngày 05/10/2022, C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Exciter, màu đen trắng, biển số 60F4-04728 chở H đi vòng quanh các tuyến đường trên địa bàn thành phố ĐL tìm kiếm xe mô tô để trộm cắp. Khi đi đến nhà trọ số 2/D20 Mê Linh, Phường 9, ĐL, C và H phát hiện 01 xe mô tô nhãn hiệu Exciter, màu cam đen, biển số 49B1-693.69 của anh Lê Văn Ng đang dựng trong sân nhà trọ, cổng nhà mở và không có người trông coi. Thấy vậy, C dừng xe và đứng trước cổng nhà cảnh giới, H đi bộ vào trong sân đến vị trí xe kiểm tra thì thấy xe không khoá cổ và không có chìa khoá trên xe. H dắt chiếc xe mô tô này ra ngoài cổng rồi C và H dùng vam phá khoá chiếc xe mô tô nhưng không được nên H ngồi lên chiếc xe này để C điều khiển xe mô tô hiệu Exciter màu đen trắng biển số 60F4-04728 đẩy phía sau. Khi đến khu vực vắng người, gần bờ suối, H trông giữ chiếc xe Exciter vừa trộm cắp được còn C đi mua dây điện về để đầu lại dây điện, nổ máy xe. Lúc này, C lắp một biển số mới (chưa rõ) do C mang từ Đồng Nai lên trước đó vào xe mô tô vừa trộm cắp được, còn biển số: 49B1-693.69 C đưa cho H cất giữ. Sau đó, C điều khiển xe mô tô vừa trộm cắp được về Đồng

Nai bán cho một thanh niên tên D (chưa rõ nhân thân, lai lịch) được 8.000.000 đồng. H và C chia đôi số tiền này và đã tiêu xài hết.

Bị hại: Anh Lê Văn Ngh, sinh năm: 1996, ĐKHKT: 2/D20 Mê Linh, Phường 9, ĐL bị trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Exciter, màu cam đen, biển số 49B1-693.69. Ngày 08/12/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố ĐL kết luận xe mô tô trên trị giá 29.700.000 đồng. Hiện anh Ng yêu cầu được bồi thường số tiền 29.700.000 đồng.

Vụ 2: Vào tối ngày 23/10/2022, C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Ecxiter, màu đen trắng, biển số 60F4-04728 chở H đến nhà số 80 Mai Anh Đào, Phường 8, ĐL thì phát hiện 01 xe mô tô nhãn hiệu Future, màu đỏ đen, biển số 49B1-420.72 của anh Nguyễn H V đang dựng ở lề đường và không có người trông coi. Thấy vậy, C đứng ngoài đường cách vị trí chiếc xe mô tô này khoảng 05m để cảnh giới, H đi bộ đến vị trí chiếc xe kiểm tra thì thấy xe không khoá cổ và không có chìa khoá trên xe nên H dùng vạm phá khoá chiếc xe, nổ máy, điều khiển xe về phòng trọ cất giấu. Vài ngày sau, C thay biển số 85F1 - 29116 vào xe mô tô này, còn biển số 49B1- 420.72 C đưa cho H cất giữ để thay vào xe mô tô trộm cắp khác rồi H đã bán chiếc xe này cho Lê Trạc Ng (là cậu họ của H và ở chung dãy trọ với H) với giá 3.000.000 đồng để Ng sử dụng làm phương tiện đi lại cho thợ. Khi bán xe, H chỉ nói với Ng là xe không giấy tờ chứ H không nói cho Ng biết nguồn gốc xe mô tô này là do H trộm cắp mà có. Số tiền này H trả nợ cho Ng 2.000.000 đồng, chia cho C 500.0000 đồng, H giữ 500.000 đồng và đã tiêu xài hết.

Bị hại: Anh Nguyễn H V, sinh năm: 1992, ĐKHKT: 80 Mai Anh Đào, Phường 8, ĐL bị trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Future, màu đỏ đen, biển số 49B1-420.72. Ngày 08/12/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố ĐL kết luận xe mô tô trên trị giá 9.600.000 đồng. Hiện anh Vũ đã nhận lại được xe, không có yêu cầu gì thêm và cam đoan không thắc mắc, khiếu nại gì về sau.

Vụ 3: Vào tối ngày 24/10/2022, C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Ecxiter, màu đen trắng, biển số 60F4-04728 chở H đến trước nhà thi đấu của Trường Cao Đ Sư Phạm - Phường 10, ĐL thì phát hiện 01 xe mô tô nhãn hiệu Future, màu đen bạc, biển số 85F1 - 29116 đang dựng tại khu vực để xe của nhà thi đấu và không có người trông coi. Thấy vậy, C đứng ngoài cảnh giới, H đi đến vị trí chiếc xe kiểm tra thì thấy xe không khoá cổ và không có chìa khoá trên xe. H dùng vạm phá khoá chiếc xe nhưng không được nên H dắt xe ra ngoài đường rồi ngồi lên xe mô tô vừa trộm cắp được để C điều khiển xe Exciter đẩy phía sau đến khu vực vắng người. Tại đây, C đấu lại dây điện, nổ máy xe, lắp một biển số khác vào, còn biển số 85F1 - 29116 C đưa cho H cất giữ. Sau đó, C điều khiển xe mô tô vừa trộm cắp được về Đồng Nai bán cho Dũng được 8.000.000 đồng. H và C chia đôi số tiền này và đã tiêu xài hết.

Bị hại: Anh Trần Đặng Thanh T, sinh năm: 2003, ĐKHKT: Tân Sơn, Ninh Sơn, Ninh Thuận bị trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Future, màu đen bạc, biển số 85F1 – 29116. Ngày 08/12/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng

hình sự thành phố ĐL kết luận xe mô tô trên trị giá 22.750.000 đồng. Hiện anh Tùng yêu cầu được bồi thường số tiền 22.750.000 đồng.

Vụ 4: Vào ngày 04/11/2022, do C đang ở thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai nên H rủ Nguyễn Thành Đ (bạn bè quen biết ngoài xã hội và là thợ làm ở tiệm Lê Trạc Ng) trộm cắp xe mô tô bán lấy tiền tiêu xài thì Đ đồng ý. Tối cùng ngày, Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Future, màu đỏ đen, gắn biển số: 85F1-291.16 (xe mô tô H trộm cắp được và đã bán cho Ng trước đó) chở H đến Tổ 4, Xuân Sơn, xã Xuân Trường, ĐL thì phát hiện 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave RSX, màu xám đen, biển số: 49F1-355.16 của bà Lê Thị Hiệp đang dựng trong sân nhà, cổng nhà không đóng và không có người trông coi. Thấy vậy, Đ đứng ngoài cảnh giới, H đi bộ vào trong sân đến vị trí chiếc xe kiểm tra thì thấy xe không khoá cổ và không có chìa khoá trên xe nên H dắt chiếc xe này ra ngoài đường rồi dùng vạm phá khoá chiếc xe nhưng không được. Lúc này, H ngồi lên xe mô tô vừa trộm cắp được còn Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Future, màu đỏ đen, gắn biển số: 85F1-291.16 đẩy phía sau về trung T ĐL. Khi đi đến khu vực đèo gần xã Xuân Thọ, H thay 01 biển số (chưa rõ) vào xe mô tô vừa trộm cắp. Khi mở cốp xe Wave RSX, màu đen, biển số: 49F1-355.16, H thấy có 02 tờ tiền mệnh giá 100 USD, ngoài ra không còn tài sản nào khác. Số tiền này H đã tiêu xài hết, còn xe mô tô Wave RSX, màu đen, biển số: 49F1-355.16 H và Đ cất giấu tại Bãi giữ xe của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Lâm Đồng để tập hợp tiêu thụ cùng những chiếc xe trộm cắp khác.

Bị hại: Bà Lê Thị H, sinh năm: 1963, ĐKHKT: Tổ 4, Xuân Sơn, xã Xuân Trường, ĐL bị trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave RSX, màu xám đen, biển số: 49F1-355.16 và 02 tờ 100 USD. Ngày 28/12/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố ĐL kết luận xe mô tô trên trị giá 13.800.000 đồng và 02 tờ tiền mệnh giá 100 USD trị giá 5.034.000 đồng. Tổng giá trị tài sản H và Đ trộm cắp của bà Hiệp là 18.834.000 đồng. Hiện bà H yêu cầu được bồi thường số tiền 28.000.000 đồng.

Vụ 5: Vào trưa ngày 05/11/2022, Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Future, màu đỏ đen, gắn biển số: 85F1-291.16 chở H đến đường Huỳnh Tấn Phát, Phường 12, ĐL thì phát hiện 01 xe mô tô nhãn hiệu Ecxiter, màu đỏ đen, biển số: 78K1-266.04 đang dựng ở lề đường và không có người trông coi. Lúc này, Đ đứng ngoài đường cảnh giới, còn H đi bộ đến vị trí chiếc xe kiểm tra thì thấy vẫn cắm chìa khoá trên xe nên H ngồi lên xe, khởi động rồi điều khiển xe đi. Khi cả hai đến một rừng thông thì dừng lại, H thay một biển số (chưa rõ) vào xe mô tô mới trộm cắp được. Sau đó, H điều khiển xe mô tô này về Bãi giữ xe của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Lâm Đồng cất giấu, tập hợp tiêu thụ cùng những chiếc xe trộm cắp khác.

Bị hại: Anh Nguyễn Trọng T, sinh năm: 2001, ĐKHKT: 75/2 Lữ Gia, Phường 9, ĐL bị trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Ecxiter, màu đỏ đen, biển số: 78K1-266.04. Ngày 08/12/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố ĐL kết luận xe mô tô trên trị giá 46.500.000 đồng. Hiện anh T yêu cầu được bồi thường số tiền 46.500.000 đồng.

Vụ 6: Sau khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại vụ thứ 5, Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Future, màu đỏ đen, gắn biển số: 85F1-291.16 chở H đến Trường Cao Đ Du lịch – Phường 7, ĐL thì phát hiện 01 xe mô tô nhãn hiệu Sirius, màu xám bạc, biển số: 49B1-831.18 đang dựng ở khu vực lề đường đối diện cổng trường và không có người trông coi. Thấy vậy, Đ đứng ngoài cảnh giới, H đi bộ đến vị trí chiếc xe, dùng vạm phá khoá và khởi động xe rồi điều khiển xe đến đường H Diệu, Phường 5, ĐL. Tại đây, H thay một biển số mới (chưa rõ) vào xe vừa trộm cắp được còn biển số 49B1-831.18 H cất giữ. Sau đó, H điều khiển xe mô tô này đến Bãi giữ xe của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Lâm Đồng cất giấu, tập hợp tiêu thụ cùng những chiếc xe trộm cắp khác.

Bi hai: Chị Bon Đinh Cil T, sinh năm: 2001, ĐKHKT: Tổ 1, Măng Line, Phường 7, ĐL bị trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Sirius, màu xám bạc, biển số: 49B1-831.18. Ngày 08/12/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Đl kết luận xe mô tô trên trị giá 15.600.000 đồng. Hiện chị T yêu cầu được bồi thường số tiền 15.600.000 đồng.

Sau khi trộm cắp được 03 xe mô tô trên, H liên lạc với một người tên Bi (không rõ nhân thân, lai lịch) ở thành phố Hồ Chí Minh để tìm mối tiêu thụ các xe trộm cắp được thì Bi đồng ý mua các xe mô tô do H trộm cắp. Đến tối ngày 05/11/2022, H gửi xe mô tô nhãn hiệu Wave RSX, màu đen, biển số: 49F1-355.16 (xe trộm cắp tại vụ 4) theo xe khách xuống thành phố Hồ Chí Minh rồi H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Exciter, màu đỏ đen, biển số: 78K1-266.04 (xe trộm cắp tại vụ 5), Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Sirius, màu xám bạc, biển số: 49B1-831.18 (xe trộm cắp tại vụ 6) xuống tỉnh Đồng Nai. Tại Bến xe An Sương, thành phố Hồ Chí Minh, Bi mua ba xe mô tô trên với giá 17.000.000 đồng (xe mô tô nhãn hiệu Wave RSX, màu đen, biển số: 49F1-355.16 mua với giá 5.000.000 đồng; xe mô tô nhãn hiệu Exciter, màu đỏ đen, biển số: 78K1-266.04 mua với giá 8.000.000 đồng; xe mô tô nhãn hiệu Sirius, màu xám bạc, biển số: 49B1-831.18 mua với giá 4.000.000 đồng). Sau đó, H chia cho Đ 8.500.000 còn H giữ 8.500.000 đồng và cả hai đã tiêu xài hết.

Vụ 7: Vào trưa ngày 08/11/2022, Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Future, màu đỏ đen, gắn biển số: 85F1-291.16 chở H đến nhà số 40/1 Huyện Trần Công Chúa, Phường 5, ĐL thì phát hiện 01 xe mô tô hiệu Future, màu đỏ đen, biển số: 49B2-131.34 đang dựng ở lề đường và không có người trông coi. Thấy vậy, Đ dùng xe cảnh giới, H đến dùng vạm phá khoá chiếc xe, khởi động, điều khiển xe mô tô này tẩu thoát còn Đ điều khiển xe Future, gắn biển số: 85F1-291.16 đi theo sau. Khi đến đoạn đường vắng, H dừng xe, thay một biển số (chưa rõ) vào xe mô tô vừa trộm cắp được và cất biển số cũ của xe đi rồi tiếp tục điều khiển xe mô tô này đến Bãi giữ xe của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Lâm Đồng cất giấu và tập hợp tiêu thụ cùng những chiếc xe trộm cắp khác.

Bi hai: Anh Nguyễn Hữu S, sinh năm: 1995, ĐKHKT: 27D Lê Hồng Phong, Phường 4, ĐL bị trộm cắp 01 xe mô tô hiệu Future, màu đỏ đen, biển số: 49B2-131.34. Ngày 08/12/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Đl kết luận xe mô tô trên trị giá 28.500.000 đồng. Hiện anh S yêu cầu được bồi thường số tiền 28.500.000 đồng.

Vụ 8: Sau khi thực hiện hành vi trộm xe mô tô tại vụ 7, Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Future, màu đỏ đen, gắn biển số: 85F1-291.16 chở H đến Tổ 1, thôn Lộc Quý, xã Xuân Thọ, ĐL thì phát hiện 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave Alpha, màu xanh đen bạc, biển số: 49B1-836.43 dựng trước cửa một nhà dân và không có người trông coi. Thấy vậy, Đ đứng ở ngoài cảnh giới, H T đến bẻ khoá xe và điều khiển xe chạy đi một đoạn thì thay biển số mới (chưa rõ) vào xe mô tô này rồi tiếp tục điều khiển xe về Bãi giữ xe của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Lâm Đồng cất giấu và tập hợp tiêu thụ cùng những chiếc xe trộm cắp khác.

Bị hại: Ông Đỗ Minh Ng, sinh năm: 1979, ĐKHKT: Tổ 6, Đa Thọ, Xuân Thọ, ĐL bị trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave Alpha, màu xanh đen bạc, biển số: 49B1-836.43. Ngày 08/12/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố ĐL kết luận xe mô tô trên trị giá 13.000.000 đồng. Hiện ông Ng yêu cầu được bồi thường số tiền 13.000.000 đồng.

Vụ 9: Sau khi thực hiện hành vi trộm xe mô tô tại vụ 8, Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Future, màu đỏ đen, gắn biển số: 85F1-291.16 chở H đến nhà trọ số 60B Tô Vĩnh Diện, Phường 6, ĐL thì phát hiện 01 xe mô tô nhãn hiệu Vario, màu đen nhám, biển số: 49B1-924.64 đang dựng trong sân, cổng nhà không đóng và không có người trông coi nên Đ đứng ngoài cảnh giới còn H đi đến dùng vạm phá khoá xe và nổ máy xe tẩu thoát, Đ điều khiển xe Future gắn biển số: 85F1-291.16 đi theo sau. Khi đi đến khu vực suối Hai Bà Trưng, H dừng xe, thay biển số mới (chưa rõ) vào xe mô tô vừa trộm cắp được rồi điều khiển xe mô tô này đến Bãi giữ xe của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Lâm Đồng cất giấu và tập hợp tiêu thụ cùng những chiếc xe trộm cắp khác.

Bị hại: Chị Trương Thị Kim Ph, sinh năm: 1993, ĐKHKT: 60 Tô Vĩnh Diện, Phường 6, ĐL bị trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Vario, màu đen nhám, biển số: 49B1-924.64. Ngày 22/11/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố ĐL kết luận xe mô tô trên trị giá 36.000.000 đồng. Hiện chị Ph đã nhận lại xe mô tô trên, không có yêu cầu gì thêm và cam đoan không thắc mắc, khiếu nại gì về sau.

Vụ 10: Sau khi thực hiện hành vi trộm xe mô tô tại vụ 9, Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Future, màu đỏ đen, gắn biển số: 85F1-291.16 chở H đi đến hẻm cạnh nhà số 68 Nguyễn Đình Chiểu, Phường 9, ĐL thì phát hiện 01 xe mô tô nhãn hiệu Sirius, màu xám xanh, biển số: 49B1-137.04 đang dựng ngoài đường và không có người trông coi. Thấy vậy, Đ dừng xe cảnh giới, H T đến dùng vạm phá khoá xe và điều khiển xe tẩu thoát còn Đ điều khiển xe Future gắn biển số: 85F1-291.16 đi theo sau. Khi đến đoạn đường vắng, H thay một biển số mới (chưa rõ) vào xe mô tô mới trộm cắp được rồi tiếp tục điều khiển xe này đến Bãi giữ xe của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Lâm Đồng cất giấu và tập hợp tiêu thụ cùng những chiếc xe trộm cắp khác.

Bị hại: Ông Khổng Cao Thành T, sinh năm: 1989, ĐKHKT: 11/6 Lữ Gia, Phường 9, ĐL bị trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Sirius, màu xám xanh, biển số: 49B1-137.04. Ngày 08/12/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự

thành phố ĐL kết luận xe mô tô trên trị giá 20.425.000 đồng. Hiện ông T yêu cầu được bồi thường số tiền 20.425.000 đồng.

Sau khi lấy trộm 04 chiếc xe trên, H liên hệ được với một xe ô tô chở thuê từ ĐL xuống thành phố Hồ Chí Minh ở địa chỉ: số 49 Hàn Thuyên, Phường 5, ĐL do anh Nguyễn Anh Q, sinh năm: 1992, ĐKHKT: Thôn 2, Lộc Châu, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng làm chủ. H nói với anh Q là H có xe buôn bán và muốn thuê anh Q chở xe thì anh Q đồng ý chở với giá 300.000đ/xe mô tô. Sau đó, H và Đ đi đến Bãi giữ xe của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Lâm Đồng lấy 03 chiếc xe mô tô trộm cắp ở vụ 7, 8, 10 đưa đến số 49 Hàn Thuyên, Phường 5, ĐL giao cho anh Q vận chuyển còn xe mô tô nhãn hiệu Vario, màu đen nhám, biển số: 49B1-924.64 (xe trộm cắp ở vụ 9) H vẫn để lại Bãi giữ xe để sử dụng làm phương tiện trộm cắp xe ở những lần sau) Khi đến thì H giao xe cho anh Nguyễn Anh Q. Sau khi anh Q vận chuyển 03 xe mô tô trên đến Bến xe An Suông, thành phố Hồ Chí Minh giao cho hai nam thanh niên (chưa rõ nhân thân, lai lịch) và nhận 900.000 đồng tiền công vận chuyển từ hai người này thì B nhận được các xe này và chuyển vào số tài khoản 9999140356789 của Ngân hàng MB, tên chủ tài khoản là LE TRAC HUNG số tiền 18.000.000 đồng. Số tiền này H chia cho Đ 9.000.000 đồng còn H giữ 9.000.000 đồng và cả hai đã tiêu xài hết.

Vụ 11: Vào trưa ngày 13/11/2022, sau khi đi từ Đồng Nai lên ĐL, C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Vario, màu đen nhám, đã gắn biển số khác (xe trộm cắp ở vụ 9) chở H đến trước nhà số 18/9 Nguyễn An Ninh, Phường 6, ĐL thì phát hiện 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave, màu xanh lam bạc, biển số: 49B2-168.16 đang dựng ở lề đường và không có người trông coi. Thấy vậy, C dừng xe cảnh giới, H đi đến vị trí chiếc xe kiểm tra thì thấy xe có khoá cổ nên H dùng văm phá khoá chiếc xe và điều khiển xe đi một đoạn thì thay một biển số khác (chưa rõ) vào biển số của xe mô tô vừa trộm cắp được rồi tiếp tục điều khiển xe này đến Bãi giữ xe của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Lâm Đồng cất giấu.

Bi hai: Ông Phan Khắc T, sinh năm: 1970, ĐKHKT: 60 Kim Đồng, Phường 6, ĐL bị trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave, màu xanh lam bạc, biển số: 49B2-168.16. Ngày 22/11/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố ĐL kết luận xe mô tô trên trị giá 21.340.000 đồng. Hiện ông T đã nhận lại xe mô tô trên, không có yêu cầu gì thêm và cam đoan không thắc mắc, khiếu nại gì về sau.

Vụ 12: Sau khi thực hiện hành vi trộm xe mô tô tại vụ 11, C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Vario, màu đen nhám chở H đến nhà trọ số 2/7 Quang Trung, Phường 9, ĐL thì phát hiện 01 xe mô tô nhãn hiệu Vario, màu trắng, biển số: 49B1-992.55 đang dựng trong sân nhà trọ và không có người trông coi nên C đứng ngoài cảnh giới còn H đi vào dắt xe ra ngoài đường. Lúc này, H dùng văm phá khoá chiếc xe và nổ máy điều khiển xe tẩu thoát, C điều khiển xe Honda Vario đi theo sau. Sau khi thay biển số khác (chưa rõ) vào xe mô tô mới trộm cắp được, C và H đưa xe đến Bãi giữ xe của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Lâm Đồng cất giấu. Đối với biển số 49B1-992.55, C và H đã gắn vào xe Vario, màu đen nhám đang sử dụng làm phương tiện trộm cắp tài sản.

Bị hại: Chị H Thị Á, sinh năm: 2000, ĐKHKT: 2/7 Quang Trung, Phường 9, ĐL bị trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Vario, màu trắng, biển số: 49B1-992.55. Ngày 22/11/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố ĐL kết luận xe mô tô trên trị giá 37.500.000 đồng. Hiện chị Á đã nhận lại xe mô tô trên, không có yêu cầu gì thêm và cam đoan không thắc mắc, khiếu nại gì về sau.

Vụ 13: Sau khi thực hiện hành vi trộm xe mô tô tại vụ 12, C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Vario, màu đen nhám đã gắn biển số 49B1-992.55 chở H đến Khu du lịch Lá Phong - đường $\frac{3}{4}$, Phường 3, ĐL thì phát hiện 01 xe mô tô nhãn hiệu Sirius, màu đen, biển số: 49B1-689.12 đang dựng trước khu du lịch và không có người trông coi. Thấy vậy, C điều khiển xe lại gần chiếc xe này và đứng cạnh giới, H đi đến dùng vạm phá khoá chiếc xe, khởi động xe rồi điều khiển xe tẩu thoát. Sau đó, C và H đã lấy biển số 49B1-836.43 (biển số của xe trộm cắp ở vụ thứ 8) thay vào xe vừa trộm cắp được rồi đưa đến Bãi giữ xe của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Lâm Đồng cất giấu.

Bị hại: Ông Nguyễn Xuân H, sinh năm: 1974, ĐKHKT: 64 Tăng Bạt Hổ, Phường 01, ĐL bị trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Sirius, màu đen, biển số: 49B1-689.12. Ngày 08/12/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố ĐL kết luận xe mô tô trên trị giá 13.200.000 đồng. Hiện ông H đã nhận lại xe mô tô trên, không có yêu cầu gì thêm và cam đoan không thắc mắc, khiếu nại gì về sau.

Vụ 14: Sau khi thực hiện hành vi trộm xe mô tô tại vụ 13, C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Vario, màu đen nhám đã gắn biển số 49B1-992.55 chở H đến nhà số 48 Khe Sanh, Phường 10, ĐL thì phát hiện 01 xe mô tô nhãn hiệu Future, màu đỏ, biển số: 49B2-027.24 đang dựng trước cửa nhà và không có người trông coi. Thấy vậy, Cường đứng gần đó cạnh giới để H đi đến dùng vạm phá khoá chiếc xe, khởi động xe rồi điều khiển xe tẩu thoát. Sau đó, C và H gắn biển số: 60B5-089.07 vào xe mô tô mới trộm cắp được rồi đưa chiếc xe này đến Bãi giữ xe của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Lâm Đồng cất giấu.

Bị hại: Bà Lê Thị Thu H, sinh năm: 1976, ĐKHKT: 48 Khe Sanh, Phường 10, ĐL bị trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Future, màu đỏ, biển số: 49B2-027.24. Ngày 22/11/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố ĐL kết luận xe mô tô trên trị giá 25.500.000 đồng. Hiện bà H đã nhận lại xe mô tô trên, không có yêu cầu gì thêm và cam đoan không thắc mắc, khiếu nại gì về sau.

Vụ 15: Sau khi thực hiện hành vi trộm xe mô tô tại vụ 14, C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Vario, màu đen nhám gắn biển số 49B1-992.55 chở H đến nhà số 47/3 Xuân An, Phường 3, ĐL thì phát hiện 01 xe mô tô nhãn hiệu Future, màu đen, biển số: 49B1-856.84 đang dựng trong sân nhà bà H Thị Thán và không có người trông coi. Lúc này, C đứng ngoài đường cạnh giới, H trèo bờ rào đi vào sân, đến dùng vạm phá khoá chiếc xe và dắt xe ra ngoài đường rồi nổ máy điều khiển xe tẩu thoát. Sau đó, C và H đã thay biển số: 59F1-920.19 vào

xe mô tô vừa trộm cắp được rồi đưa đến Bãi giữ xe của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Lâm Đồng cất giấu.

Bi hai: Bà H Thị Thán, sinh năm: 1965, ĐKHKT: 47/3 Xuân An, Phường 3, ĐL bị trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Future, màu đen, biển số: 49B1-856.84. Ngày 22/11/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố ĐL kết luận xe mô tô trên trị giá 23.010.000 đồng. Hiện bà Thán đã nhận lại xe mô tô trên, không có yêu cầu gì thêm và cam đoan không thắc mắc, khiếu nại gì về sau.

Vụ 16: Sau khi thực hiện hành vi trộm xe mô tô tại vụ 15, C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Vario, màu đen nhám gắn biển số 49B1-992.55 chở H đến nhà số 80 Phạm Ng Thạch, Phường 6, ĐL thì phát hiện 01 xe mô tô nhãn hiệu Air Blade, màu trắng, biển số: 49P1-043.28 đang dựng trên lề đường trước nhà và không có người trông coi. Lúc này, C đứng gần đó cảnh giới, H đi đến dùng vạm phá khoá chiếc xe, khởi động rồi điều khiển xe tẩu thoát. Sau đó, C và H thay biển số: 49B2-168.16 (biển số của xe trộm cắp ở vụ 11) vào xe mô tô mới trộm cắp được rồi đưa về phòng trọ của H cất giấu.

Bi hai: Anh Tô Tiền D, sinh năm: 2004, ĐKHKT: 09 Tổ Hữu, huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng bị trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Air Blade, màu trắng, biển số: 49P1-043.28. Ngày 08/12/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố ĐL kết luận xe mô tô trên trị giá 16.000.000 đồng. Hiện anh Duy đã nhận lại xe mô tô trên, không có yêu cầu gì thêm và cam đoan không thắc mắc, khiếu nại gì về sau.

Đến sáng ngày 14/11/2022, C đưa 01 xe mô tô nhãn hiệu Vario, màu trắng (xe trộm cắp được ở vụ 12) và 01 xe mô tô nhãn hiệu Future, màu đen (xe trộm cắp được ở vụ 15) về Đồng Nai tiêu thụ. Đến trưa cùng ngày, H đến Bãi giữ xe của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Lâm Đồng lấy 03 xe mô tô trộm cắp được ở vụ 11, 13, 14 đưa đến số 49 Hàn Thuyên, Phường 5, ĐL giao cho anh Q vận chuyển xuống thành phố Hồ Chí Minh để bán cho Bi cùng xe xe mô tô nhãn hiệu Vario, màu đen nhám (xe trộm cắp được ở vụ 9).

Vụ 17: Trưa ngày 14/11/2022, H nảy sinh ý định tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nhưng C đã về Đồng Nai nên H rủ bạn là Nguyễn Thành Đ trộm cắp xe mô tô để bán lấy tiền tiêu xài thì Đ đồng ý. Đ điều khiển xe mô tô hiệu Air Blade, màu trắng, gắn biển số 49B2-168.16 (xe mô tô trộm cắp được ở vụ 16 đã gắn biển số của xe mô tô trộm cắp được ở vụ 11) chở H đến nhà số 202 Hai Bà Trưng, Phường 6, ĐL thì phát hiện 01 xe mô tô nhãn hiệu Vairo màu đỏ đen, biển số: 49E1 – 734.84 đang dựng trước nhà, không có người trông coi. Lúc này, H nói Đ đứng ở ngoài cảnh giới, còn H đi đến dùng vạm phá khoá chiếc xe, nổ máy điều khiển xe tẩu thoát, Đ điều khiển xe Air Blade đi theo sau. Sau đó, H thay biển số khác vào xe mô tô vừa trộm cắp được còn biển số: 49E1 – 734.84 H gắn vào xe mô tô nhãn hiệu Exciter, màu cam đen (xe mô tô trộm cắp được ở vụ 1). H và Đ giao chiếc xe Air Blade, màu trắng, gắn biển số 49B2-168.16 cho anh Q để vận chuyển đi thành phố Hồ Chí Minh bán.

Bi hai: Chị Lê Thị Minh Th, sinh năm: 1995, ĐKHKT: 24A Tô 4, Thái Phiên, Phường 12, ĐL bị trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Vairo màu đỏ đen, biển số: 49E1 – 734.84. Ngày 22/11/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố ĐL kết luận xe mô tô trên trị giá 27.950.000 đồng. Hiện chị Thi đã nhận lại xe mô tô trên, không có yêu cầu gì thêm và cam đoan không thắc mắc, khiếu nại gì về sau.

Vụ 18: Sau đó, Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vairo màu đỏ đen gắn biển số: 49B1-693.69 chở H đến hẻm 62 H Vương, Phường 9, ĐL thì phát hiện 01 xe mô tô Vario, màu xanh nước biển, biển số: 49P1-097.05 đang dựng ở lề đường trong hẻm. Thấy vậy, H nói Đ đứng ở ngoài cảnh giới còn H đi đến dùng vạm phá khoá chiếc xe, nổ máy xe, điều khiển xe tẩu thoát, Đ điều khiển xe Vairo màu đỏ đen đi theo sau. Đi được một đoạn, H thay biển số: 49B1-924.64 (là biển số của xe mô tô trộm cắp được ở vụ 9) vào xe mô tô mới trộm cắp được rồi điều khiển xe về phòng trọ của H cất giấu.

Bi hai: Anh Nguyễn Văn L, sinh năm: 2006, ĐKHKT: Tô 3, thôn Đa Lộc, xã Xuân Thọ, ĐL bị trộm cắp 01 xe mô tô Vario, màu xanh nước biển, biển số: 49P1-097.05. Ngày 22/11/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố ĐL kết luận xe mô tô trên trị giá 48.600.000 đồng. Chủ sở hữu xe mô tô trên là ông Nguyễn Văn Phúc, sinh năm: 1969, ĐKHKT: Tô 3, thôn Đa Lộc, xã Xuân Thọ, ĐL là bố ruột của anh Lộc. Hiện ông Phúc đã nhận lại xe mô tô trên, không có yêu cầu gì thêm và cam đoan không thắc mắc, khiếu nại gì về sau.

Đến 18 giờ 30 phút cùng ngày, H và Đ điều khiển hai chiếc xe nhãn hiệu Honda Vario vừa trộm cắp được đến khách sạn Kim Phú – địa chỉ: 30 Lê ThÁ Tôn, Phường 5, ĐL thuê phòng số 104 nhằm mục đích cất giấu hai chiếc xe trên ở tầng hầm khách sạn và H giấu 04 biển số xe máy (trong đó có biển số 49E1 – 734.84 và biển số xe 49P1 – 097.05 là hai biển số xe của hai chiếc xe máy trên) cùng bộ vạm phá khoá vào hai chiếc áo mưa để dưới nệm trong phòng; đồng thời, H để sẵn hai mũ bảo hiểm và hai chìa khoá xe máy trên bàn trong phòng. Sau đó, Đ đón xe về nhà tại Phan Rang, Ninh Thuận còn H đón xe về thành phố Hồ Chí Minh kiểm nơi tiêu thụ các xe máy trộm cắp.

Khoảng 12 giờ ngày 15/11/2022, H gọi điện thoại cho Nguyễn Thành Đ và Lê Trạc Ng nhờ Đ và Ng đến khách sạn Kim Phú để lấy hai chiếc áo mưa gói 04 biển số xe máy và bộ vạm phá khoá cất vào cốp xe, đồng thời điều khiển hai xe máy nhãn hiệu Vario màu xanh và màu đỏ đến Bãi giữ xe của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Lâm Đồng cất giấu. Khi gọi điện cho Đ và Ng, H có nói cho Đ và Ng biết nguồn gốc hai xe máy trên là do trộm cắp mà có nhưng Đ và Ng vẫn đồng ý điều khiển hai xe máy nhãn hiệu Vario trộm cắp được đến Bãi giữ xe của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Lâm Đồng cất giấu.

Khoảng 18 giờ cùng ngày, Ng và Đ thuê xe taxi đi từ phòng trọ của Đ đến khách sạn Kim Phú. Trên đường đi, Ng hỏi chìa khoá xe đâu thì Đ nói là H có để 02 chìa khoá cùng mũ bảo hiểm ở trong phòng. Khi tới khách sạn, sau khi liên hệ với nhân viên lễ tân, Ng và Đ đi lên phòng 104. Tại đây, Đ lật tấm nệm lên lấy hai

áo mưa đựng 04 biển số xe máy và các vạm phá khóa bỏ vào 01 bịch nylông màu đen rồi đưa cho Ng cầm trên tay. Sau đó, Ng và Đ mỗi người lấy một chìa khóa và một mũ bảo hiểm trên bàn rồi đi xuống tầng hầm khách sạn. Khi Ng tra chìa khóa vào ổ xe, để bịch nylông đựng 04 biển số xe máy và các vạm phá khóa lên xe máy hiệu Vario màu xanh còn Đ cũng tra chìa khóa vào ổ xe máy hiệu Vario màu đỏ chuẩn bị nổ máy, điều khiển hai xe máy đến Bãi giữ xe của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Lâm Đồng cất giấu, thì bị lực lượng công an phát hiện, bắt giữ cùng tang vật.

Như vậy: Lê Trạc H trộm cắp 18 xe mô tô có tổng giá trị là 454.009.000 đồng; Nguyễn Văn C trộm cắp 09 xe mô tô có tổng giá trị là 198.600.000 đồng; Nguyễn Thành Đ trộm cắp 07 xe mô tô có tổng giá trị là 188.025.000 đồng; Nguyễn Thành Đ trộm cắp 02 xe mô tô có tổng giá trị là 76.550.000 đồng. Nguyễn Thành Đ và Lê Trạc Ng chứa chấp tài do người khác phạm tội mà có, có tổng giá trị là 76.550.000 đồng.

Tại phiên Tòa Đ diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố ĐL đề nghị:

[1] Tuyên bố: Bị cáo Lê Trạc H; Bị cáo Nguyễn Văn C; Bị cáo Nguyễn Thành Đ; Bị cáo Nguyễn Thành Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành Đ; Bị cáo Lê Trạc Ng phạm tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có”

[2] Về hình phạt:

- Áp dụng: Điểm b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm g, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị xử phạt: Bị cáo Lê Trạc H từ 14 năm đến 15 năm tù.

- Áp dụng: Điểm b,c,g khoản 2 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm g, khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự

Đề nghị xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn C từ 6 năm đến 7 năm tù.

- Áp dụng: Điểm b,c khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm g, khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thành Đ từ 5 năm đến 6 năm tù.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 323, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17; Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thành Đ từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

Áp dụng điều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt của 2 tội, buộc bị cáo Nguyễn Thành Đ phải chấp hành hình phạt chung của hai tội.

-Áp dụng: Điểm c khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17; Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thành Đ từ 4 năm đến 5 năm tù.

-Áp dụng: Khoản 1 Điều 323, điểm s, điểm i khoản 1 Điều 51, Điều 17; Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị xử phạt: Bị cáo Lê Trạc Ng từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù giam.

[3] Về trách nhiệm dân sự:

Đề nghị áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự và điều 584, điều 587 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo H, bị cáo C, bị cáo Đ bồi thường thiệt hại theo kết quả thẩm định giá đối với yêu cầu bồi thường của các bị hại.

[4] Về xử lý vật chứng: Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Các bị hại có mặt tại phiên Tòa: Không có ý kiến gì, đề nghị xử lý các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của các bị cáo tại phiên tòa: Các bị cáo ăn năn hối hận và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã được T hành hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của từng bị cáo:

1/ Bị cáo Lê Trạc H là người đã có 1 tiền án về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích, người có nhân thân xấu vì đã 2 lần bị Tòa án nhân dân thành phố ĐL và Tòa án nhân dân thành phố Pleiku xử phạt về tội trộm cắp tài sản. Từ tháng 10/2022 đến tháng 11/2022 bị cáo H cùng đồng bọn trộm cắp 18 xe mô tô trên địa bàn thành phố ĐL, với tổng giá trị là 454.009.000 đồng.

2/ Bị cáo Nguyễn Văn Clà người đã có 3 tiền án về tội cướp tài sản, trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích. Từ tháng 10/2022 đến tháng 11/2022 bị cáo C cùng đồng bọn trộm cắp 09 xe mô tô trên địa bàn thành phố ĐL, với tổng giá trị là 198.600.000 đồng.

3/ Bị cáo Nguyễn Thành Đ, từ tháng 10/2022 đến tháng 11/2022 bị cáo Đ cùng đồng bọn trộm cắp trộm cắp 07 xe mô tô trên địa bàn thành phố ĐL, có tổng giá trị là 188.025.000 đồng. Vào ngày 15/11/2022 bị cáo Đ cùng bị cáo Lê Trạc Ng có hành vi chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có, với tổng giá trị là 76.550.000 đồng.

4/ Bị cáo Nguyễn Nhứt Đ, từ tháng 10/2022 đến tháng 11/2022 bị cáo Đ trộm cắp 02 xe mô tô trên địa bàn thành phố ĐL, với tổng giá trị là 76.550.000 đồng.

5/ Bị cáo Lê Trạc Ng: Ngày 15/11/2022 cùng bị cáo Nguyễn Thành Đ có hành vi chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có, với tổng giá trị là 76.550.000 đồng.

Các bị cáo là người đã trưởng thành, biết rất rõ việc lén lút trộm cắp để chiếm đoạt xe mô tô của người khác nhằm bán lấy tiền tiêu xài, hành vi chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có là hành vi trái pháp luật, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn thực hiện.

[3] Căn cứ lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo H, bị cáo C, bị cáo Đ, bị cáo Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo Đ và bị cáo Ng có hành vi chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có nên có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Đ và bị cáo Ng phạm tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có”.

[4] Xét tính chất của hành vi phạm tội mà bị cáo là liều lĩnh xem thường pháp luật. Để có tiền tiêu xài các bị cáo H, C, Đạt, Đ bất chấp pháp luật dùng thủ đoạn lén lút để chiếm đoạt tài sản của người khác, việc bị phát hiện và bị bắt là ngoài ý muốn của các bị cáo. Bị cáo Đạt, bị cáo Ng dù biết tài sản do bị cáo H và bị cáo Đ trộm cắp mà có là xe máy hiệu vairo màu đỏ đen, biển số 49 E – 734.84 và xe hiệu vairo màu xanh nước biển biển số 49P1 – 097.05 nhưng khi được H gọi điện nhờ đến khách sạn Kim Phú để lấy 2 chiếc xe đến bệnh viện Đa Khoa Lâm Đồng cất giấu thì bị cáo Đ và bị cáo Ng đồng ý và đã thực hiện cất giấu. Việc bị phát hiện và bắt giữ ngoài ý muốn của các bị cáo. Hành vi phạm tội của các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố ĐL truy tố tại cáo trạng số 105/CT- VKSĐL -LD, ngày 5/4/2023 là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[5] Về tình tiết định khung hình phạt:

1/ Tài sản bị cáo H chiếm đoạt của các bị hại theo xác định của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố ĐL trị giá là 454.009.000 đồng, bị cáo phạm tội chuyên nghiệp nên bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố ĐL truy tố bị cáo H điểm b khoản 2; Điểm a khoản 3 Điều 173 là có cơ sở, đúng pháp luật.

2/ Tài sản bị cáo C chiếm đoạt của các bị hại theo xác định của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố ĐL trị giá là 198.600.000 đồng, bị cáo phạm tội chuyên nghiệp và tái phạm nguy hiểm nên bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố ĐL truy tố bị cáo H điểm b,c,g khoản 2 Điều 173 là có cơ sở, đúng pháp luật.

3/ Tài sản bị cáo Đ chiếm đoạt của các bị hại theo xác định của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố ĐL trị giá là 188.025.000 đồng, bị cáo phạm tội có tính chất chuyên nghiệp nên bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố ĐL truy tố bị cáo Đạt điểm b,c khoản 2 Điều 173 và bị cáo Đ chứa chấp tài

sản do người khác phạm tội mà có giá trị là 76.550.000 đồng nên bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố ĐL truy tố bị cáo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự là có cơ sở, đúng pháp luật.

4/ Tài sản bị cáo Đ chiếm đoạt của các bị hại theo xác định của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố ĐL trị giá là 76.550.000 đồng nên bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố ĐL truy tố bị cáo Đ điểm c khoản 2 Điều 173 là có cơ sở, đúng pháp luật.

5/ Tài sản bị cáo Ng chứa chấp theo xác định của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố ĐL trị giá là 76.550.000 đồng nên bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố ĐL truy tố bị cáo Ng khoản 1 Điều 323 là có cơ sở, đúng pháp luật.

[6] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với các bị cáo:

- Các bị cáo thật thà khai báo nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo; Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Lê Trạc Ng; Áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Lê Trạc H; Áp dụng điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo Lê Trạc H, Nguyễn Văn C, Nguyễn Thành Đ và Nguyễn Thành Đ.

Trong vụ án này có đồng phạm, tuy nhiên đồng phạm giản đơn. Các bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội, không có sự phân công rõ ràng.

Đối với tội “ Trộm cắp tài sản”: Bị cáo H, C, Đ, Đ tham gia thực hiện hành vi trộm cắp với số lần khác nhau, số tiền chiếm đoạt khác nhau nên mức hình phạt có sự phân hóa. Bị cáo H phải chịu mức phạt cao nhất. Bị cáo C phải chịu mức hình phạt cao thứ 2. Bị cáo Đ phải chịu mức hình phạt cao thứ 3. Bị cáo Đăng phải chịu mức hình phạt cao thứ 4.

Đối với tội: “ Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có” bị cáo Đ và bị cáo Ng cùng thực hiện, tuy nhiên bị cáo Ng là người có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu nên mức án nhẹ hơn mức án đối với bị cáo Đ.

Hành vi phạm tội của các bị cáo phải xử một mức án nghiêm, tiếp tục cách ly các bị cáo H, C, Đ, Đ và bị cáo Ng ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để các bị cáo có điều kiện rèn luyện, tu dưỡng nhằm trở thành con người có ích cho bản thân, gia đình và xã hội như đề nghị của Đ diện Viện kiểm sát tại phiên tòa cũng như có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

1/ Buộc bị cáo H và bị cáo C liên đới bồi thường cho anh Lê Văn Ng, sinh năm: 1996, ĐKHKT: 2/D20 Mê Linh, Phường 9, ĐL số tiền 29.700.000 đồng. Phần của mỗi bị cáo bồi thường cho anh Ng là 14.850.000đ.

2/ Buộc bị cáo H và bị cáo C liên đới bồi thường cho anh Trần Đăng Thanh Tùng, sinh năm: 2003, ĐKHKT: Tân Sơn, Ninh Sơn, Ninh Thuận số tiền 22.750.000 đồng. Phần của mỗi bị cáo bồi thường cho anh Tùng là 11.375.000đ

3/Buộc bị cáo H và bị cáo Đ liên đới bồi thường cho bà Lê Thị Hiệp, sinh năm:1963, ĐKHKT: Tổ 4, Xuân Sơn, xã Xuân Trường, ĐL là 18.834.000 đồng. Phần của mỗi bị cáo bồi thường cho bà Hiệp là 9.417.000đ.

4/ Buộc bị cáo H và bị cáo Đ liên đới bồi thường cho anh Nguyễn Trọng Tính, sinh năm: 2001, ĐKHKT: 75/2 Lữ Gia, Phường 9, ĐL số tiền 46.500.000 đồng. Phần của mỗi bị cáo bồi thường cho anh Tính là 23.250.000đ.

5/ Buộc bị cáo H và bị cáo Đ liên đới bồi thường chị Bon Đình Cil Thủy, sinh năm: 2001, ĐKHKT: Tổ 1, Măng Line, Phường 7, ĐL số tiền 15.600.000 đồng. Phần của mỗi bị cáo bồi thường cho chị Bon Đình Cil Thủy là 7.800.000đ.

6/ Buộc bị cáo H và bị cáo Đ liên đới bồi thường anh Nguyễn Hữu Sang, sinh năm: 1995, ĐKHKT: 27D Lê Hồng Phong, Phường 4, ĐL số tiền 28.500.000 đồng. Phần của mỗi bị cáo bồi thường cho anh Sang là 14.250.000đ.

7/ Buộc bị cáo H và bị cáo Đ liên đới bồi thường ông Đỗ Minh Ng, sinh năm: 1979, ĐKHKT: Tổ 6, Đa Thọ, Xuân Thọ, ĐL số tiền 13.000.000 đồng. Phần của mỗi bị cáo bồi thường cho ông Ng là 6.500.000đ.

8/ Buộc bị cáo H và bị cáo Đ liên đới bồi thường anh Khổng Cao Thành T, sinh năm: 1989, ĐKHKT: 11/6 Lữ Gia, Phường 9, ĐL số tiền 20.425.000 đồng. Phần của mỗi bị cáo bồi thường cho anh T 10.212.500đ.

Đối với 10 bị hại khác đã nhận lại xe, không có yêu cầu gì nên không xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng.

Đối với:

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO A74, kiểu máy CPH2219, số IMEI: 866686055192677, đã qua sử dụng.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, số IMEI: 357705107277116, đã qua sử dụng.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13, màu xanh, số IMEI: 352180445798857, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO, màu xanh đen, đã qua sử dụng.

Các bị cáo dùng điện thoại liên lạc với nhau để thực hiện hành vi phạm tội nên Tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với:

- 01 sim điện thoại Viettel số 0966280008.

- 01 (một) biển số 85F1-291.16 còn nguyên vẹn, đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong;

- 01 (một) biển số 49B1-831.18 còn nguyên vẹn, đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong;
- 01 (một) biển số 49B1-836.43 còn nguyên vẹn, đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong;
- 01 (một) thanh kim loại hình chữ “L” dài khoảng 15x5 cm, phía trên có dòng chữ Crossman;
- 02 (hai) thanh kim loại hình lục giác, nửa đầu trên dẹt, mũi nhọn, dài khoảng 07 cm;
- 01 (một) thanh kim loại 02 đầu hình vuông có gắn cục từ, thân dẹt quán bằng keo màu đen, dài khoảng 05cm;
- 01 (một) chìa khóa xe hãng Honda bằng kim loại, cán màu đen, dài khoảng 08cm, đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong. Đây là những công cụ dùng vào việc phạm tội nên Tịch thu tiêu hủy.

Đối với:

- 01 (một) căn cước công dân số 038094034429, tên Lê Trạc Ng, SN: 13/02/1994, cấp ngày 27/12/2021, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong;
- 01 (một) giấy phép lái xe số AX 738955, tên Lê Trạc Ng, SN: 1994 cấp ngày 18/01/2013 đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong;
- 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 096757, tên Lê Trạc Ng, BKS: 81B2-339.53;
- 01 (một) VISA Vietcombank số 4524.0418.5220.6849 tên Lê Trạc Ng, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.
- 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện mô tô – xe máy số 2200515752 tên Lê Trạc Ng. Đây là giấy tờ nhân thân, và giấy tờ hợp pháp của bị cáo Lê Trạc Ng nên Hoàn trả cho bị cáo Lê Trạc Ng.

Đối với:

- 01 mũ bảo hiểm màu trắng, trên mũ có ghi chữ Andes Helmet, đã qua sử dụng.
- 01 áo khoác màu đen. Đây là tài sản hợp pháp của bị cáo C nên Hoàn trả cho bị cáo Nguyễn Văn C.

[10] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đối với Lê Trạc Ng là người đã mua xe mô tô nhãn hiệu Future, màu đỏ đen gắn biển số 85F1 - 29116 (xe trộm cắp được ở vụ 2) từ Lê Trạc H. Tuy nhiên, Ng không biết xe mô tô này do H trộm cắp mà có nên không có cơ sở để xử lý. Anh Nguyễn Anh Q, sinh năm: 1992, ĐKHKT: Thôn 2, Lộc Châu, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng là người vận chuyển các xe mô tô do H trộm

cắp mà có xuống thành phố Hồ Chí Minh tiêu thụ nhưng anh Q không biết nguồn gốc các xe mô tô này do trộm cắp mà có nên không có căn cứ để xử lý.

Trong vụ án này còn có hai đối tượng tên Dũng và Bi (chưa rõ nhân thân, lai lịch) là những người đã mua các xe mô tô từ Nguyễn Văn C và Lê Trạc H mặc dù biết các xe này do trộm cắp mà có. Tuy nhiên, C và H khai nhận không biết nhân thân, lai lịch của Dũng và Bi nên Cơ quan CSĐT Công an thành phố ĐL sẽ tiếp tục điều tra xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố: Bị cáo Lê Trạc H; Bị cáo Nguyễn Văn C; Bị cáo Nguyễn Thành Đ; Bị cáo Nguyễn Thành Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành Đ; Bị cáo Lê Trạc Ng phạm tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có”

[2] Về hình phạt:

- Áp dụng: điểm b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm g, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Trạc H 12 (mười hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 15/11/2022.

-Áp dụng: điểm b,c,g khoản 2 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn C 7 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 17/11/2022.

- Áp dụng: điểm b,c khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thành Đ 5 (năm) năm tù.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 323, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thành Đ 1 (một) năm 6 (sáu) tháng tù.

Áp dụng điều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt của 2 tội, buộc bị cáo Nguyễn Thành Đ phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 6 (sáu) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 16/11/2022.

-Áp dụng: điểm c khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thành Đ 4 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 16/11/2022.

- Áp dụng: khoản 1 Điều 323, điểm s, điểm i khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Trạc Ng 15 (mười lăm) tháng tù (được trừ thời gian tạm giam từ ngày 14/11/2022 đến 14/02/2023). Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

[3] Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự và điều 584, điều 587 Bộ luật dân sự:

1/ Buộc bị cáo Lê Trạc H và bị cáo Nguyễn Văn Cliên bồi thường cho anh Lê Văn Ng, sinh năm: 1996, ĐKHKT: 2/D20 Mê Linh, Phường 9, ĐL số tiền 29.700.000 đồng. Phần của mỗi bị cáo bồi thường cho anh Ng là 14.850.000đ.

2/ Buộc bị cáo Lê Trạc H và bị cáo Nguyễn Văn Cliên bồi thường cho anh Trần Đặng Thanh Tùng, sinh năm: 2003, ĐKHKT: Tân Sơn, Ninh Sơn, Ninh Thuận số tiền 22.750.000 đồng. Phần của mỗi bị cáo bồi thường cho anh Tùng là 11.375.000đ

3/Buộc bị cáo Lê Trạc H và bị cáo Nguyễn Thành Đ liên đới bồi thường cho bà Lê Thị Hiệp, sinh năm: 1963, ĐKHKT: Tổ 4, Xuân Sơn, xã Xuân Trường, ĐL là 18.834.000 đồng. Phần của mỗi bị cáo bồi thường cho bà Hiệp là 9.417.000đ.

4/ Buộc bị cáo Lê Trạc H và bị cáo Nguyễn Thành Đ liên đới bồi thường cho anh Nguyễn Trọng Tính, sinh năm: 2001, ĐKHKT: 75/2 Lữ Gia, Phường 9, ĐL số tiền 46.500.000 đồng. Phần của mỗi bị cáo bồi thường cho anh Tính là 23.250.000đ.

5/ Buộc bị cáo Lê Trạc H và bị cáo Nguyễn Thành Đ liên đới bồi thường chị Bon Đinh Cil Thủy, sinh năm: 2001, ĐKHKT: Tổ 1, Măng Line, Phường 7, ĐL số tiền 15.600.000 đồng. Phần của mỗi bị cáo bồi thường cho chị Bon Đinh Cil Thủy là 7.800.000đ.

6/ Buộc bị cáo Lê Trạc H và bị cáo Nguyễn Thành Đ liên đới bồi thường anh Nguyễn Hữu Sang, sinh năm: 1995, ĐKHKT: 27D Lê Hồng Phong, Phường 4, ĐL số tiền 28.500.000 đồng. Phần của mỗi bị cáo bồi thường cho anh Sang là 14.250.000đ.

7/ Buộc bị cáo Lê Trạc H và bị cáo Nguyễn Thành Đ liên đới bồi thường ông Đỗ Minh Ng, sinh năm: 1979, ĐKHKT: Tổ 6, Đa Thọ, Xuân Thọ, ĐL số tiền 13.000.000 đồng. Phần của mỗi bị cáo bồi thường cho ông Ng là 6.500.000đ.

8/ Buộc bị cáo Lê Trạc H và bị cáo Nguyễn Thành Đ liên đới bồi thường anh Khổng Cao Thành T, sinh năm: 1989, ĐKHKT: 11/6 Lữ Gia, Phường 9, ĐL số tiền 20.425.000 đồng. Phần của mỗi bị cáo bồi thường cho anh T 10.212.500đ.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (Đối với các trường hợp Cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

[4] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Tịch thu sung quỹ nhà nước:

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO A74, kiểu máy CPH2219, số IMEI: 866686055192677, đã qua sử dụng.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, số IMEI: 357705107277116, đã qua sử dụng.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13, màu xanh, số IMEI: 352180445798857, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO, màu xanh đen, đã qua sử dụng.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 sim điện thoại Viettel số 0966280008.

- 01 (một) biển số 85F1-291.16 còn nguyên vẹn, đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong;

- 01 (một) biển số 49B1-831.18 còn nguyên vẹn, đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong;

- 01 (một) biển số 49B1-836.43 còn nguyên vẹn, đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong;

- 01 (một) thanh kim loại hình chữ “L” dài khoảng 15x5 cm, phía trên có dòng chữ Crossman;

- 02 (hai) thanh kim loại hình lục giác, nửa đầu trên dẹt, mũi nhọn, dài khoảng 07 cm;

- 01 (một) thanh kim loại 02 đầu hình vuông có gắn cục từ, thân dẹt quán bằng keo màu đen, dài khoảng 05cm;

- 01 (một) chìa khóa xe hãng Honda bằng kim loại, cán màu đen, dài khoảng 08cm, đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong.

Hoàn trả cho bị cáo Lê Trạc Ng

- 01 (một) căn cước công dân số 038094034429, tên Lê Trạc Ng, SN: 13/02/1994, cấp ngày 27/12/2021, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong;

- 01 (một) giấy phép lái xe số AX 738955, tên Lê Trạc Ng, SN: 1994 cấp ngày 18/01/2013 đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong;

- 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 096757, tên Lê Trạc Ng, BKS: 81B2-339.53;

- 01 (một) VISA Vietcombank số 4524.0418.5220.6849 tên Lê Trạc Ng, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

- 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện mô tô – xe máy số 2200515752 tên Lê Trạc Ng.

Hoàn trả cho bị cáo Nguyễn Văn C:

- 01 mũ bảo hiểm màu trắng, trên mũ có ghi chữ Andes Helmet, đã qua sử dụng.

- 01 áo khoác màu đen.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 06/4/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Đl và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đl).

[5] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của Ủy ban thường vụ Q Hội quy định về việc áp dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc các bị cáo Lê Trạc H, Nguyễn Văn C, Nguyễn Thành Đ, Nguyễn Nhứt Đ, Lê Trạc Ng mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Buộc bị cáo Lê Trạc H phải chịu 4.882.725đ (bốn triệu tám trăm tám mươi hai ngàn bảy trăm hai mươi lăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm

Buộc bị cáo Nguyễn Văn C phải chịu 1.311.250đ (một triệu ba trăm mười một ngàn hai trăm năm mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm

Buộc bị cáo Nguyễn Thành Đ phải chịu 3.571.475đ (ba triệu năm trăm bảy mươi một ngàn bốn trăm bảy mươi lăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND thành phố Đ
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- Công an thành phố Đ
- Chi cục Thi hành án thành phố Đ
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Bộ phận theo dõi thi hành án phạt tù;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Thị Diệu Nga

